Đường lối

[Câu 1: Hội nghị thành lập Đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng: 3](#_Toc71699760)

[Câu 2: Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng (1939-1941) 5](#_Toc71699761)

[Câu 3: Lãnh đạo toàn quốc kháng chiến chống Thực Dân Pháp xâm lược (1946-1954). 7](#_Toc71699762)

[Câu 4: Nội dung đại biểu toan quốc lần thứ VI và thực hiện đg lối đổi ms toàn diện: 11](#_Toc71699763)

[Câu 5: Trình bày những thành tựu và hạn chế của việc thực hiện đg lôi đổi mới trong 30 năm: 13](#_Toc71699764)

# Câu 1: Hội nghị thành lập Đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng:

***a. Hoàn cảnh lịch sử****:*

-Từ tháng 6/1929 đến tháng 1/1930 ở Đông Dương đã xuất hiện 3 tổ chức cộng sản, đó là: Đông Dương Cộng Sản Đảng, An Nam Cộng Sản Đảng và Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn. Sự ra đời của 3 tổ chức này đã khẳng định khuynh hướng vô sản đang phát triển mạnh mẽ và dần trở thành sự lựa chọn tất yếu của Cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, việc 3 tổ chức này tồn tại song song sẽ dẫn tới tình trạng chia rẽ trong nội bộ phong trào Cách mạng và đặt ra yêu cầu phải thành lập một Đảng duy nhất.

-Trước tình hình đó, với tư cách là phái viên của quốc tế cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập hội nghị hợp nhất Đảng. Hội nghị này diễn ra từ ngày 6/1 đến 7/2/1930 tại Hương Cảng, Trung Quốc.

-Thành phần tham dự: 1 đại biểu của quốc tế cộng sản: Nguyễn Ái Quốc, 2 đại biểu của tổ chức Đông Dương cộng sản Đảng, 2 đại biểu của tổ chức An Nam cộng sản Đảng.

***b. Nội dung:***

-Các đại biểu đã tán thành lập 1 Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng Sản VN.

-Hội nghị đã thông qua chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, chương trình tóm tắt, điều lệ tóm tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.

-Bầu ra ban chấp hành Trung ương lâm thời.

*\*Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng:*

-Về phương hướng, chiến lược: chủ trương làm Tư Sản dân quyền Cách mạng và thổ địa CM để tiến tới XH Cộng sản.

+Tư sản dân quyền CM chính là cuộc CM giải phóng dân tộc sau này.

+Thổ địa CM là cuộc CM ruộng đất.

+XH Cộng Sản là hình thái XH tiến bộ của loài người.

->Như vậy, trong cương lĩnh chính trị đầu tiên, NAQ đã chỉ rõ CMVN sẽ trải qua 2 giai đoạn, đây là sự vận dụng một cách sáng tạo lí luận của Chủ nghĩa Mác - Lenin vào hoàn cảnh thực tiễn của VN.

*\*Về nhiệm vụ cách mạng:*

-Về chính trị:

+Đánh đổ Chủ Nghĩa P và bọn phog kiến làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập.

+Dựng nên chủ nghĩa công – nông – binh.

+Tổ chức quân đội công nông.

-Về Kinh tế: Tịch thu hết những sản nghiệp lớn của Tư bản đế quốc chủ nghĩa giao cho chính chủ công – nông – binh quản lý:

+Tịch thu hết ruộng đất của tư bản dê quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo.

+Mở mang công nghiệp và nông nghiệp.

+Miễn sưu thuế cho dân cày nghèo.

+Thực hiện ngày làm 8h.

-Về Văn hóa-Xã hội: +Dân chúng đc tự do tổ chức.

+Nam nữ bình quyền.

+Phổ thông giáo dục theo hướng công nông hóa.

->Những nhiệm vụ cụ thể nêu trên đều nằm trong 2 nhiệm vụ chính: đánh Pháp dành độc lập dân tộc, đánh phong kiến dành ruộng đất cho dân cày. Trong đó, nhiệm vụ đánh Pháp được đặt lên hàng đầu.

*\*Về Lực lượng CM*:

+Giai cấp công nhân và nông dân là lực lượng chính của Cách Mạng, trong đó, giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo.

+Đảng phải hết sức liên lạc vs tiểu tư sản, trí thức, thanh niên, trung nông, tân việt để lôi kéo họ theo phe vô sản giai cấp còn đối với phú nông trung tiểu địa chủ và Tư Bản An Nam, bộ phận nào đã ra mặt phản Cách Mạng thì đánh đổi, bộ phận nào chưa ra mặt phản Cách Mạng thì lôi kéo hoặc ít nhất làm cho họ đứng trung lập.

+Nguyên tắc tập hợp: Trong khi liên lạc phải rất cẩn thận, không khi nào được nhượng bộ một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào con đường thỏa hiệp.

*\*Lãnh đạo Cách Mạng*: Giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo Cách Mạng Việt Nam, Đảng là đội tiền phong của giai cấp vô sản; phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình và làm giai cáp mình lãnh đạo được dân chúng. Đảng lấy Chủ nghĩa Mác-Lenin làm nền tảng tư tưởng và làm ki chỉ nan cho hoạt động của mình.

*\*Mối quan hệ giữa Cách Mạng VN và Cách Mạng TG*: CMVN là 1 bộ phận của CMTG vì vậy, cần có mối liên hệ mật thiết với nhân dân các dân tộc bị áp bức với giai cấp vô sản trên TG. Nhất là giai cấp vô sản Pháp phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

c. Ý nghĩa:

-Đây là bản cương lĩnh dù vắn vắn nhưng đề cập đến những vấn đề cơ bản tạo nên thắng lợi.

-Cương lĩnh đáp ứng đc yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc vừa nhuần nhuyễn quan điểm của giai cấp mà thấm đượm tinh thần dân tộc và tính nhân văn sâu sắc: “Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ Nghĩa Xã Hội”.

-Mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước VN.

# Câu 2: Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng (1939-1941)

***a. Hoàn cảnh lịch sử:***

*\*Tình hình TG*:

-Ngày 1/9/1939, Phát xít Đức tấn công Ba Lan.

-Ngày 3/9/1939, Anh và Pháp tuyên chiến vs Đức.

-> Cuộc chiến tranh TG thứ 2 bùng nổ.

-Thực dân Pháp lao vào vòng chiến gây ảnh hưởng trực tiếp đến các nước trong hệ thống thuộc địa của Pháp trong đó có Đông Dương và VN.

*\*Tình hình trong nước*: Thực dân Pháp tiếp tục thực hiện chính sách vơ vét, bóc lột ở Đông Dương:

-Về chính trị-quân sự:

+Thực dân Pháp thực hiện phát xít hóa bộ máy nhà nước, tiếp tục thực hiện chế độ trực trị, chia cắt về lãnh thổ, nô dịch về văn hóa, thủ tiêu mọi quyền tự do dân chủ mà nhân dân Đông Dương đạt được trong giai đoạn 1936-1939.

+Pháp tăng cường bắt thu, bắt lính để phục vụ cuộc chiến tranh đang ngày càng ác liệt.

+Chúng điên cuồng tấn công Đảng cộng sản và các tổ chức do Đảng lãnh đạo.

-Về kinh tế: +Pháp kiểm soát chặt chẽ mọi nguồn xuất nhập khẩu.

+Chúng ra sức vơ vét sức người, sức của để phục vụ cho cuộc chiến tranh TG.

-Tháng 9/1940: Nhật vào Đông Dương, Thực dân Pháp đã cấu kết với Nhật, đẩy Nhân dân Đông Dương vào cảnh sống một cổ hai tròng, làm cho mâu thuẫn giữa các dân tộc Đông Dương với Pháp, Nhật căng thẳng và gay gắt, nhiệm vụ giải phóng dân tộc trở nên bức thiết hơn bao giờ hết.

***b. Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược CM của Đảng:***

-Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược được thể hiện trong các văn kiện sau:

+Thông cáo của Đảng Cộng Sản Đông Dương ngày 29/9/1939 “ Hoàn cảnh Đông Dương sẽ bước đến vấn đề giải phóng dân tộc”.

+Hội nghị ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ VI tháng 11/1939 họp tại Hóoc Môn – Gia Định do đồng chí Nguyễn Văn Cừ chủ trì.

+Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ VII tháng 11/1940, họp tại Đình Bảng, Từ Sơn - Bắc Ninh dưới sự chủ trì của đòng chí Trường Chinh.

+Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng tháng 5/1941 họp tại Pắc Bó, Cao Bằng, dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc.

-Những văn kiện trên xác định những nội dung cơ bản sau:

+Hội nghị nhấn mạnh mâu thuẫn đòi hỏi phải giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc VN với phát xít Pháp-Nhật. Vì vậy, chủ trương đặt nhiệm vụ chống đế quốc và tay sai lên hàng đầu, nhiệm vụ chống phong kiến đc rải ra từng bước có mức độ để phục vụ cho nhiệm vụ chống đế quốc. Hội nghị TW 8 chủ trương: Tạm gác khẩu hiệu “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày” thay bằng khẩu hiệu “Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và việt gian, chia cho dân cày nghèo, chia lại ruộng đất công cho công bằng và giảm tô, giảm tức.

+Về vấn đề mặt trận dân tộc thống nhất: Hội nghị VIII xác định, vấn đề dân tộc phải đc thực hiện ở từng quốc gia trên bán đảo Đông Dương, vì vậy, mỗi nước phải thành lập 1 mặt trận riêng, ở VN thành lập mặt trận Việt Minh để đoàn kết. tập hợp lực lượng, nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc. Hội nghị cũng quyết định đổi tên các hội phản đế thành hội cứu quốc (Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc,..). Đồng thời, đoàn kết 3 nước Đông Dương để chống kẻ thù chung.

+Xác định hình thức Nhà nước sau khi độc lập: Sau khi Cách Mạng thành công sẽ thành lập nước VN dân chủ cộng hòa theo tinh thần tân dân chủ.

+Về khởi nghĩa vũ trang: Hội nghị VIII quyết định khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của toàn đảng, toàn dân trong giai đoạn hiện tại. Để đưa khởi nghĩa vũ trang đến thắng lợi cần phải ra sức phát triển lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, xúc tiến xây dựng căn cứ địa Cách Mạng. Đồng thời, BCH TW Đảng cũng xác định phương châm và hình thức khởi nghĩa là đi từ khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương tiến tới tổng khởi nghĩa dành chính quyền trong cả nước.

+Công tác xây dựng Đảng: Ban chấp hành trung ương Đảng đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, đồng thời chủ trương gấp rút đào tạo cán bộ và đẩy mạnh công tác vận động quần chúng.

***c. Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo:***

-Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược trên đây là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp vs thực tiễn của Lịch Sử VN, đáp ứng đc yêu cầu thực tiễn của Cách Mạng VN trong giai đoạn này.

-Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược Cách Mạng của Đảng là sự quay trở lại phát triển và hoàn chỉnh tư tưởng dân tộc của Hồ Chí Minh trong cương lĩnh chính trị đầu tiên.

-Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược thời kì này có ý nghĩa quyết định dẫn đến thành công của cuộc Cách Mạng tháng 8 năm 1945.

# Câu 3: Lãnh đạo toàn quốc kháng chiến chống Thực Dân Pháp xâm lược (1946-1954).

***a.Hoàn cảnh lịch sử:***

-Từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946, Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những chủ trương, biện pháp để từng bước đưa nước ta thoát khỏi tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, tạo điều kiện cơ bản để nhân dân ta bước vào cuộc kháng chiến trong toàn quốc.

-Sau khi kí hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng 3 và tạm ước ngày 14 tháng 9, thực dân Pháp vs giã tâm cướp nước ta 1 lần nữa chúng liên tiếp có những hành động khiêu khích và lấn chiếm lãnh thổ của nước VN Dân Chủ Cộng Hòa:

+Ngày 20/11/1946, Pháp đánh Hải Phòng, Lạng Sơn đổ quân lên Đà Nẵng.

+Từ 7 đến 15/12/1946, Pháp đánh Nam Định, Hải Dương, Thái Nguyên, Bắc Giang.

+Ngày 17/12/1946, Thực dân Pháp xảy ra vụ thảm sát tại phố Yên Ninh, Hàng Bún, Hà Nội.

+Ngày 18/12/1946, Thực Dân Pháp gửi tối hậu thư cho Chính Phủ VN Dân Chủ Cộng Hòa.

-Trước tình hình đó, Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc, vào lúc 20h ngày 19/12/1946, đồng loạt các chiến trường trong cả nước nổ sung, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

***b. Nội dung của đường lối kháng chiến: Đường lối kháng chiến chống Thực Dân Pháp được thể hiện trong các văn kiện sau:***

-Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng (12/12/1946).

-Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946).

-Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của đồng chí Trường Chinh (T3/1947).

-Đường lối này đc hoàn thiện tại Đại Hội II, tháng 2 năm 1951.

\*Nội dung của 3 văn kiện:

- Mục đích kháng chiến:

+Kháng chiến chống Thực dân Pháp nhằm giành độc lập, thống nhất thật sự cho Tổ Quốc.

+Bảo vệ thành quả của cuộc Cách Mạng Tháng 8 và phát triển chế độ dân chủ nhân dân.

+Bảo vệ cho nền hòa bình của khu vực và TG.

-Tính chất của cuộc kháng chiến:

+Kháng chiến là kế tục sự nghiệp của cuộc Cách Mạng T8 nhằm giải phóng dân tộc nên nó có tính chất dân tộc giải phóng.

+Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng từng bước kết hợp thực hiện vấn đề dân chủ trên nền tảng của chế độ dân chủ nhân dân vì vậy nó có tính chất dân chủ mới.

\*Đường lối kháng chiến là cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính:

*-Kháng chiến toàn dân:*

+Là cuộc kháng chiến do Nhân dân tiến hành.

+Xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lenin, Cách Mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm “Đường cách mệnh” cũng khẳng định: Cách Mạng là việc chung của dân chúng chứ không phải việc của một hai ng, CM chỉ có thể dành thắng lợi nếu huy động đc đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Từ thực tiễn của lịch sử dân tộc VN đã khẳng định và chứng minh vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân: “Người trở thuyền cx là dân, ng lật thuyền cx là dân”, vì vậy, cuộc kháng chiến chống thự dân Pháp phải là sự nghiệp của toàn dân.

+Mục đích nhằm động viên nhân lực, vật lực, tài lực cho cuộc kháng chiến.

+Chủ trương của Đảng, để toàn dân tham gia kháng chiến, Đảng không ngừng củng cố, mở rộng các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân như chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Bất kì đàn ông, đàn bà không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc; bất kì người già, người trẻ. Hễ là ng VN phải đứng lên đánh thực dân Pháp, thực hiện mỗi ng dân là 1 chiến sĩ, mỗi làng xóm là một pháo đài”.

*-Kháng chiến toàn diện:*

+Chiến tranh là cuộc đọ sức của ta và địch vì vậy Đảng chủ trương phải tiến hành kháng chiến toàn diện.

+Kháng chiến toàn diện là cuộc kháng chiến trên toàn lĩnh vực: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, trong đó, mặt trận quân sự là mặt trận hàng đầu.

+Mục đích của việc kháng chiến toàn diện nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trên mọi mặt trận, phát huy mặt mạnh, hạn chế những mặt yếu của ta.

*-Kháng chiến lâu dài:*

+Xuất phát từ tương quan so sánh lực lượng giữa ta và Pháp, Pháp mạnh, ta yếu. Pháp chủ trương đánh nhanh, thắng nhanh vì vậy Đảng chủ trương phải đánh lâu dài.

+Đánh lâu dài nhằm mục đích chống lại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp để vừa đánh, vừa củng cố lực lượng, từng bước làm tiêu hao sinh lực địch, góp phần chuyển hóa tương quan so sánh lực lượng từ chỗ ta yếu hơn địch đến chỗ ta mạnh hơn địch và đánh thắng địch.

-Kháng chiến dựa vào sức mạnh mình là chính:

+Sau cuộc Cách Mạng Tháng 8, nước VN Dân chủ Cộng Hòa ra đời nhưng chưa được các nước trên Thế Giới công nhận, vì vậy kháng chiến tiến hành trong thế bị bao vây, cô lập bốn phía nên phải tự lực cánh sinh.

+Dựa vào sức mình là chính nhằm phát huy ý chí tự lập, tự cường của dân tộc khi có điều kiện phải tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các nước. Song, không ỷ lại vào bên ngoài.

c. Ý nghĩa:

-Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng ta là sự kế thừa và nâng lên tầng cao mới của tư tưởng quân sự truyền thống. Là sự vận dụng lí luận chiến tranh cách mạng của chủ nghĩa Mác-Leenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kinh nghiệm nước ngoài vào điều kiện VN.

-Đường lối đó cho phép huy động cao nhất nguồn lực của cả nước, sức mạnh dân tộc, ý chí toàn dân đánh giặc, cô lập cao độ kẻ thù, đánh mạnh vào điểm yếu của Pháp đưa vào quân và dân ta chiến đấu chống Pháp xâm lược.

# Câu 4: Nội dung đại biểu toan quốc lần thứ VI và thực hiện đg lối đổi ms toàn diện:

***a. Hoàn cảnh Lịch sử:***

*-Tình hình TG*:

+Cuộc CM Khoa học-Kĩ thuật phát triển mạnh mẽ, trình độ sxuat đc nâng cao dẫn tới xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa, TG chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

+Hệ thống các nước Xã Hội Chủ Nghĩa lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc, Liên Xô và Trung Quốc tiến hành cải tổ đất nước, TG hình thành 1 trật tự mới do Mỹ cầm đầu.

*-Tình hình trong nước*:

+Sau 10 năm xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội (CNXH), nền kinh tế Xã hội VN đã đc những thành tựu quan trọng trên một số lĩnh vực như Kinh tế, Văn hóa, Giáo dục, đã hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

+Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan, chủ quan, đất nước ta đã lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng, đời sống của Nhân Dân khó khăn, lạm phát đến mức phi mã, xuất hiện những hiện tượng tiêu cực trong XH,niềm tin của nhân dân giảm sút…. làm ảnh hưởng đến thành quả cách mạng.

+Các thế lực thù địch ra sức chống phá chế độ chính trị của nước ta.

->Vì vậy, đổi ms trở thành đòi hỏi bức thiết của nước VN lúc này.

***b. Nội dung:***

Với tinh thần nhìn thẳng và sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội VI đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện trên các mặt: kinh tế, chính trị, Xã hội, đối ngoại,…Trong đó, vấn đề đổi mới về kinh tế đc Đại hội khẳng định như sau:

\*Về Thời Kì Qúa Độ (TKQĐ), hình thức và bước đi:

-Đại hội xác định TKQĐ lên CNXH ở VN là 1 quá trình Lịch Sử tương đối dài trải qua nhiều chặng đường, hiện nay, chúng ta đang ở những năm còn lại của chặng đường đầu tiên trong thời kì quá độ.

-Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của những năm đầu của chặng đường là ổn định mọi mặt của tình hình kinh tế XH, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết để đẩy mạnh Công nghiệp hóa của Xã Hội Chủ Nghĩa (XHCN) ở chặng đường tiếp theo.

-Mục tiêu cụ thể về Kinh tế-XH của chặng đường đầu tiên là:

+Sản xuất đủ tiêu dùng có tích lũy

+Bước đầu tạo ra 1 cơ cấu hợp lý nhằm phát triển sản xuất.

+Xây dựng và hoàn thiện 1 bước quan hệ sản xuất

+Tạo ra 1 bước chuyển biến mới về mặt XH

+Củng cố Quốc phòng, An ninh.

\*Đổi mới về kinh tế:

-Về cơ cấu kinh tế: xây dựng là cơ cấu kinh tế Nông-Công nghiệp và dịch vụ trong đó tập trung vào 3 chương trình kinh tế: lương thực, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, coi đó là nhiệm vụ cụ thể hóa nội dung CNH ở chặng đường đầu tiên của thời kì quá độ.

-Về cải tạo XHCN: đẩy mạnh cải tạo XHCN là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong suốt thời kì quá độ lên CNXH với hình thức và bước đi thích hợp, xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế, thực hiện nhất quán chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế. Đại hội 6 xác định cả nước tồn tại 4 thành phần kinh tế:

+Kinh tế XHCN (quốc doanh, tập thể, gia đình).

+Kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa.

+Kinh tế tư bản Nhà nước.

+Kinh tế tư bản tư nhân.

-Về cơ chế kinh tế: Đổi mới cơ chế qủan lý kinh tế, xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp, thay vào đó chuyển sang hình thức hạch toán kinh doanh kết hợp kế hoạch với thị trường.

***c. Ý nghĩa:*** Đại hội đại biểu lần thứ VI của đảng (tháng 12/1986) có ý nghĩa lịch sử trọng đại , đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta:

- Là đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, rút ra một số bài học lớn có ý nghĩa. Đó là: trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

- Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp; đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới; phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức khai thác ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.

- Đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

# Câu 5: Trình bày những thành tựu và hạn chế của việc thực hiện đg lôi đổi mới trong 30 năm:

***\*Thành tựu:***

-Về kinh tế:

+Đất nước đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - XH, kte tăng trg khá nhanh, nền kinh tế thị trg định hướng XHCN từ bước hoàn thành và phát triển.

VD: Năm 2018, GPP tăng trưởng đạt 7.08%, thu nhập bình quân đầu ng là 2500 đô, VN là 1 trong những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh so vói các nước trong khu vực và trên TG, trở thành nước đang ptrien có thu nhập trg bình trên TG.

+Nền kinh tế thị trg định hướng XHCNVN đang được xây dựng với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế trong đó kinh tế Nhà nước đóng vai trò chủ đạo vs các hình thức phân phối, đa dạng như: phân phối theo kqua kinh tế, theo phúc lợi XH, theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác.

+Về cơ sở vật chất kĩ thuật: Kết cấu hạ tầng đc tăng cường đáng kể, xây dựng các ngành công nghiệp hiện đại, các khu công nghiệp, khu chế xuất, các nhà máy thủy điện,..

-Về chính trị: Ổn định; nền Dân chủ XHCN đc phát huy và ngày càng mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân đc củng cố và tăng cường. Hệ thống chính trị từng bước đc đổi mới để phù hợp yêu cầu của đất nước trong điều kiện ptrien KTTT (kinh tế thị trường) định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, nhận thức về con đường đi lên CNXH có những bước tiến mới, công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà Nuớc pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh, Đảng cần phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

-Về Văn Hóa-Xã Hội: có bước phát triển, đạt những thành tựu qtrong, đời sống vật chất và tinh thần của ng dân đc nâng lên, giao lưu, hợp tác quốc tế về Văn Hóa được mở rộng. Giáo dục đào tạo, Khoa học công nghệ có những bước phát triển, các chính sách về lao động và việc làm của Nhà Nước có những chuyển biến theo hướng ngày càng phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Mỗi năm, nước ta bình quân tạo ra 1,5 đến 1,6 triệu việc làm mới; có 1,8 triệu ng đc hưởng trợ cấp thường xuyên của XH. Chỉ số phát triển con ng tăng từ 0.683 (năm 2000) lên 0.733 (năm 2008).

-Đối ngoại: Quan hệ đối ngoại ngày càng được mở rộng và phát triển theo chiều sâu, vai trò và vị thế của VN được nâng cao trên trường quốc tế. Năm 2018, VN có quan hệ ngoại giao với 188 nước, thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với 16 nước, tham gia vào các tổ chức kinh tế, quốc tế lớn trên TG như APEC, WTO, ASEAN,..

-Nhận thức về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc, kinh tế đối với QP, an ninh, đối ngoại; vai trò của Đảng và quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ QP-AN ngày càng được hoàn thiện.

+An ninh-Quốc phòng: được giữ vững, sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên, kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ chế độ XHCN, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị trên bộ và phân định trên biển với các nước liên quan. Những thành tựu trên đã góp phần nâng cao thế và lực của đất nước, tăng cường sức mạnh tổng hợp bảo vệ TQ.

***\*Hạn chế***:

-Công tác tổng kết thực tiễn nghiên cứu lí luận còn nhiều bất cập và hạn chế chưa đc làm rõ 1 số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới. Lý luận về Chủ nghĩa XH và con đường đi lên CNXH còn 1 số vấn đề cần tổng kết để tiếp tục làm rõ. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH còn 1 số vấn đề cần tổng kết để tiếp tục làm rõ.

-Kinh tế ptrien chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động trong 10 năm gần đây, kinh tế vĩ mô có lúc thì thiếu ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, phục hồi chậm; chất lượng, hiệu quả và NSLĐ còn thấp.

-Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế, năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ: Nhiều vấn đề bức xúc trong XH đc nảy sinh và giải quyết chưa hiệu quả, tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định XH.

- Bốn nguy cơ mà hội nghị đại biểu giữa nhiệm kì khóa VII (Tháng 1/1994) nên lên vẫn tồn tại, có những mặt diễn biến phức tạp, niềm tin của cán bộ, Đảng viên và Nhân dân vào Đảng, vào chế độ có mặt bị giảm sút.